

Bản án số: **27 /2023/HS-ST**

Ngày 27 - 02 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Kim Liên

2. Bà Dương Thị Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Ông Bùi Việt Hưng - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 135/2022/TLST- HS, ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2022/QĐXXST- HS ngày 18 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **DƯƠNG QUANG L**, sinh năm 1977

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm Đ, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Quang T, sinh năm 1952 và bà Đồng Thị D, sinh năm 1954; Gia đình có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Dương Thị H, sinh năm 1979, Có hai con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2006

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Nhân thân: + Tại bản án số 63/2008/HSST ngày 27/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ra trại ngày 27/9/2009, ngày 04/3/2009 chấp hành xong án phí Hình sự sơ thẩm.

+ Tại bản án số 79/2012/HSST ngày 12/9/2012 của của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 03 năm tù về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ra trại ngày 30/8/2014, ngày 06/11/2012 chấp hành xong án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo DƯƠNG QUANG L bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967

Trú tại: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

2. Anh Dương Văn P, sinh năm 1975

Trú tại: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/10/2022, tại khu vực xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Công an xã T phát hiện bắt quả tang DƯƠNG QUANG L (sinh năm 1977, trú tại Xóm Đ, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) về hành vi tàng trữ 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, Lợi khai nhận là ma túy loại Heroine. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lợi, thu giữ niêm phong vật chứng (ký hiệu A) theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A có khối lượng là 0,152 gam. Lấy toàn bộ niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 1674 ngày 06/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Số chất bột dạng cục màu trắng trong niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,152 gam.

Tại Cơ quan điều tra, DƯƠNG QUANG L đã khai nhận do nghiện chất ma túy nên khoảng 07 giờ 30 phút ngày 28/10/2022, Lợi đã đi xe ôm của một người lạ mặt từ khu vực xã X, huyện P đến khu vực phường Lương Sơn, thành phố Sông Công để tìm mua ma túy, tại đây Lợi gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 01 gói ma túy Heroine, sau đó Lợi cầm gói ma túy ở tay trái bắt xe người đi đường xin đi nhờ về đến khu vực xóm Vũ Chấn, xã T, huyện P thì bị tổ công tác Công an xã T phát hiện bắt quả tang như nêu trên.

Lời khai của DƯƠNG QUANG L phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và những chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trong có 0,132 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng chờ xử lý.

Bản cáo trạng số: 31/CT-VKS-PB, ngày 17/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo DƯƠNG QUANG L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo DƯƠNG QUANG L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo DƯƠNG QUANG L từ 30 đến 36 tháng tù.

Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trong có 0,132 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện P trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 28/10/2022, tại xóm V, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác

Công an xã T bắt quả tang DUỠNG QUANG L (là người nghiện ma túy) về hành vi tàng trữ trái phép trên người 0,152 gam Heroine mục đích để sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác Công an xã T phát hiện bắt quả tang thu giữ cùng vật chứng.

Hành vi nêu trên của bị cáo DUỠNG QUANG L đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

a) ...

c) Heroine... có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam.”

2....”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quyền lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương, là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm hình sự khác, hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị xét xử bằng nhiều bản án. Thế nhưng, bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân mà lại tiếp tục lao vào con đường phạm tội, điều đó thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu và coi thường pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên, khi lượng hình Hội đồng xét xử sẽ xem xét, cân nhắc có một mức án tương xứng với nhân thân, tính chất mức độ tội phạm do bị cáo gây ra.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo phạm tội không nhằm mục đích thu lời

bất chính, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Đối với vật chứng cầm tàng trữ, lưu hành, vật chứng không có giá trị gồm: 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn ký hiệu A1, bên trong có 0,132 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1, cần tịch thu tiêu hủy.

[6]. Đối với người đã bán ma túy cho bị cáo Lợi, quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của người này nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P không có căn cứ mở rộng điều tra vụ án

[7]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt, xử lý vật chứng vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật, cần chấp nhận.

[8]. Cần áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

[10]. Thông báo về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, pháp luật áp dụng:

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

- Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo DƯƠNG QUANG L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo DƯƠNG QUANG L **30** (Ba mươi) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 10 năm 2022.

3. Ra Quyết định tạm giam bị cáo DƯƠNG QUANG L với thời hạn **45** (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) bì thư niêm phong còn nguyên vẹn được dán kín có dấu đỏ có ký hiệu A1 ngoài bì thư có ghi hoàn trả 0,132 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1 vụ: DƯƠNG QUANG L, sinh năm 1977 – phạm tội về ma túy.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/02/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo DƯƠNG QUANG L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm, nộp sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo (DƯƠNG QUANG L), báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy

Nguyễn Thị Thủy